

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2018/HSST
Ngày: 18/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bình Thái;

Ông Nguyễn Đình Sơn.

Những người tiến hành tố tụng khác:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên sơ cấp;

Hôm nay, ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 73/2018/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2018/HSST-QĐ Ngày 06 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đăng D, sinh năm 1985;

HKTT: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1958; Mẹ đẻ Đặng Thị D, sinh năm 1959, Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con út; Vợ là Đinh Thị T, sinh năm 1986; Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008; Tiền sự: Không; Tiền án: 01

Ngày 28/9/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Ngày 18/01/2017 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Trần Thế Th, sinh năm 1993, vắng mặt;

HKTT: Thôn Phật Tích, xã Phật Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 14/12/2017, Trần Thế Th gọi điện thoại cho Nguyễn Đăng D hỏi mua 01 túi ma túy đá và 02 viên nén ma túy. D đồng ý và hẹn Th đến cổng nhà nghỉ “B” ở thôn Đ, xã H. Dững đi từ phòng 301 của nhà nghỉ 6666 trong cùng thôn Đồng Xép đến chỗ hẹn với Th. Tại đây, D đã đưa cho Th 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu hồng và 02 viên nén màu hồng. Th cầm túi ma túy trong lòng bàn tay trái và đưa cho D 400.000 đồng (gồm 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng/tờ). D cất tiền trong túi quần sau bên trái và quay lại nhà nghỉ 6666. Th đi tìm nơi sử dụng số ma túy vừa mua được.

Th đi đến gầm cầu Đồng Xép thì có ý định mua thêm ma túy để sử dụng dần nên đã gọi điện thoại cho D. D cũng đồng ý và hẹn Th đến phòng 301 nhà nghỉ 6666. Khi Th đến nơi, vừa vào trong phòng, các bên chưa kịp giao tiền và ma túy đã bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang:

** Thu giữ của Th:* Tại lòng bàn tay trái có 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu hồng và 02 viên nén màu hồng. Cơ quan Công an niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1; Số tiền 400.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 215 màu đen, kèm theo simcard.

** Thu giữ của D:* Tại túi áo khoác bên trái có 01 túi nilon màu trắng bên trong có 05 viên nén màu hồng. Cơ quan Công an niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M2; Số tiền 2.100.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 3310 màu vàng, kèm theo simcard.

18 giờ cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra, công an huyện Tiên Du khám xét khẩn cấp nhà ở của D tại thôn C, xã T, đã thu giữ: 01 hộp bìa các tông màu vàng hình chữ nhật bên trong có: 01 cân tiểu ly, 01 túi nilon màu trắng chứa 60 túi nilon nhỏ màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số: 54/KLGĐMT-PC54 ngày 15/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh đã kết luận: Trong phong bì thư ký hiệu M1 gồm: Chất tinh thể màu hồng có trọng lượng 0,1629 gam; 02 viên nén màu hồng có trọng lượng 0,1970 gam. Trong phong bì thư ký hiệu M2 gồm: 05 viên nén màu hồng bên có trọng lượng 0,4712gam; Toàn bộ đều là ma túy; Loại ma túy: Chất Methamphetamine.

Cáo trạng số 34/CT-VKSTD ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố bị cáo Nguyễn Đăng D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 – Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (gọi tắt là BLHS năm 1999).

Tại phiên tòa công khai hôm nay, bị cáo D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bản thân là người lệ thuộc vào ma túy từ năm 2014. Do không có tiền sử dụng ma túy nên bị cáo đã nảy sinh ý định mua ma túy để vừa sử dụng vừa bán cho người nghiện để kiếm lời. Bị cáo đã mua ma túy của một người không quen biết ở thị xã T, tỉnh Bắc Ninh với giá 1.000.000đ trước khi bị bắt giữ vài ngày. Sau đó, bị cáo đã bán cho một người đàn ông không quen biết được 200.000đ. Ngày 14/12/2017, D bán cho Th 400.000đ gồm 01 gói nhỏ và 02 viên ma túy tổng hợp. Khi Th tiếp tục hỏi mua ma túy, bị cáo đã đồng ý và hẹn đến phòng 301 của nhà nghỉ 6666 để giao hàng, nhận tiền, nhưng các bên chưa kịp thực hiện thì bị phát hiện và bắt giữ. Số ma túy tổng hợp 05 viên nén màu hồng mà cơ quan điều tra thu giữ trong người của bị cáo là số ma túy bị cáo đã mua, mục đích để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ. Do vậy, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội; sau khi đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh của bị cáo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng theo khoản 1, 5 Điều 194, điểm p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 – BLHS năm 1999; Xử phạt: Nguyễn Đăng D từ 42 đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam; Phạt bổ sung với bị cáo từ 5 – 7 triệu đồng;

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 41- BLHS năm 1999, điều 76- BLTTHS năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy số mẫu vật còn lại sau giám định; 01 chiếc cân tiểu ly; 01 túi nilon bên trong có 60 túi nilon nhỏ; 01 hộp bìa các tông hình chữ nhật màu vàng. Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 02 điện thoại Nokia của bị cáo và anh Th, số tiền 400.000đ của bị cáo bán ma túy cho anh Th; Trả lại cho anh Th 400.000đ, trả lại cho bị cáo 1.700.000đ, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Khoảng 13h ngày 14/12 /2017, Nguyễn Đăng D đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Thế Th. D nhận của Thái 400.000đ và đưa cho Th 01 túi nilon nhỏ bên trong có chất ma túy và 02 viên nén ma túy tổng hợp. Th cầm ma túy đi tìm nơi sử dụng. Nhưng khi vừa đi được một đoạn, tiếp tục gọi điện mua thêm ma túy của D. Được D đồng ý, Th đi lên phòng 301, nhà nghỉ 6666, vừa vào trong phòng thì bị phát hiện. Khi bị bắt giữ, cơ quan Công an còn thu giữ trên người của D 05 viên nén ma túy. Kết luận giám định đã khẳng định toàn bộ chất tinh thể đựng trong túi nilon và 7 viên nén có trọng lượng 0,8311gam là ma túy. Loại ma túy: Chất Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo D mua chất ma túy, sau đó bán lại cho Th, đã nhận số tiền của Th; Cũng như số ma túy còn lại là 05 viên nén đang tàng trữ cũng nhằm mục đích bán lại kiếm lời; Đã thỏa mãn quy định tại khoản 1 điều 194 – BLHS năm 1999 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước, không những là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác; ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển của giống nòi mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bản thân bị cáo cũng hiểu biết về tác hại của ma túy cũng như những quy định của pháp luật nghiêm cấm đối với tất cả các hành vi phạm tội liên quan đến ma túy nhưng vẫn vi phạm.

Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, là một trong những tệ nạn gây nhức nhối cho xã hội, gây lên nhiều hệ lụy cho chính bản thân bị cáo và gia đình. HĐXX xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội có tính chất vụ lợi, ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số: 145/2015/HSST, ngày 28/9/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Ngày 18/01/2017 chấp hành xong hình phạt. Đối với lần phạm tội này, bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 – BLHS năm 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của

mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, khoản 1 Điều 46 – BLHS năm 1999;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: Số mẫu vật còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; Số vật chứng bị thu giữ theo đề nghị của bị cáo gồm: 01 chiếc cân tiểu ly; 01 túi nilon bên trong có 60 túi nilon nhỏ; 01 hộp bìa các tông hình chữ nhật màu vàng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 215 màu đen của Trần Thế Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 3310 màu vàng của Nguyễn Đăng D là những phương tiện mà bị cáo và anh Th đã sử dụng để liên lạc, trao đổi với nhau về việc mua bán chất ma túy.

Trả lại cho anh Th số tiền 400.000đ đã bị thu giữ vì là số tiền do anh Th lao động mà có, không liên quan đến việc mua bán ma túy.

Đối với số tiền 2.100.000đ thu giữ của bị cáo D; Bị cáo khai nhận có 400.000đ bán ma túy cho Th và 200.000đ bán ma túy cho người không quen biết; Cần tịch thu số tiền 600.000đ có được từ giao dịch bất hợp pháp bán ma túy. Còn lại số tiền 1.500.000đ là của bị cáo, không liên quan đến hành vi mua bán ma túy, trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án này có hành vi của Trần Thế Th đã mua chất ma túy của D. Nhưng mục đích của Th là mua về để sử dụng cho bản thân. Mặt khác, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Th chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm. Bản thân Th lại chưa có tiền án, tiền sự nên cơ quan công an huyện T đã xử phạt hành chính đối với Th về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho D tại khu vực thị xã T; và người thanh niên đã mua ma túy của D trước đó với số tiền 200.000 đồng. Do D không biết tên, tuổi địa chỉ của những người này ở đâu nên cơ quan CSĐT đang tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Anh Nguyễn Thương T, là chủ nhà nghỉ 6666 ở thôn Đ, xã H, huyện T là người cho D thuê phòng 301. Khi cho D thuê phòng, anh T không biết mục đích D để bán ma túy nên không có căn cứ để xử lý mà chỉ cần giáo dục, nhắc nhở là đủ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Đăng D phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 41- BLHS 1999; Điều 106 ; Điều 136 ; khoản 3 Điều 329, Điều 331, Điều 333-BLTTHS 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016;

Xử phạt: Nguyễn Đăng D: 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/12/2017; Quyết định tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo Thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo D 5.000.000đ (*năm triệu*) đồng.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định là 01 phong bì thư được niêm phong dán kín, bên ngoài có đóng dấu niêm phong và chữ ký của giám định viên, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh; 01 chiếc cân tiểu li, 01 gói nilon bên trong có chứa 60 túi nilon nhỏ; 01 hộp bìa các tông hình chữ nhật màu vàng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 215 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 3310 màu vàng; đều kèm theo simcard.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền của bị cáo Nguyễn Đăng D 600.000đ (*Sáu trăm ngàn đồng*);

Trả lại cho anh Trần Thế Th: 400.000đ (*Bốn trăm ngàn đồng*); Trả lại cho bị cáo 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*), nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du).

Bị cáo Nguyễn Đăng D phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BN
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục THADS huyện;
- Người TGT
- Lưu án văn, hồ sơ

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phong